

THÔNG BÁO
CHỈ ĐỊNH-CHỐNG CHỈ ĐỊNH-CÁCH DÙNG-LIỀU DÙNG NHÓM THUỐC CHỐNG ĐAU THẮT NGỰC
2025-2027

Stt	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng
1	Diltiazem hydrochloride- 60mg	TILHASAN 60	Viên	- Dự phòng và điều trị dài hạn đau thắt ngực. Không chỉ định cho các cơn đau thắt ngực cấp. - Điều trị tăng huyết áp từ nhẹ tới trung bình.	- Hội chứng suy nút xoang, block nhĩ thất độ 2 hoặc độ 3 ở những bệnh nhân không đặt máy tạo nhịp thất. - Chậm nhịp tim nặng (dưới 40 nhịp/phút). - Suy thất trái nặng kèm sung huyết phổi. - Sử dụng đồng thời với dantrolen dạng tiêm truyền hoặc phối hợp với ivabradin. - Suy tim sung huyết. - Porphyrria cấp. - Sốc tim. - Hạ huyết áp nặng (huyết áp tâm thu < 90 mmHg). - Hẹp động mạch chủ nặng. - Phụ nữ cho con bú. - Phụ nữ mang thai hoặc có khả năng mang thai.	*Cách dùng: Dùng đường uống, trước khi ăn và lúc đi ngủ. *Liều dùng: Người lớn: - Liều thông thường: 1 viên (60mg) x 3 lần/ngày. Tuy nhiên, đáp ứng của mỗi bệnh nhân có thể khác nhau và liều lượng cũng khác nhau đáng kể giữa các bệnh nhân, có thể tăng lên đến 360mg/ngày. - Liều cao 480mg/ngày cho thấy có hiệu quả ở một số bệnh nhân đau thắt ngực không ổn định. Không có bằng chứng cho thấy thuốc giảm hiệu quả ở liều cao. Người cao tuổi, bệnh nhân suy gan, suy thận: Liều khởi đầu khuyến cáo: 1 viên (60 mg)/lần x 2 lần/ngày. Đo nhịp tim thường xuyên. Không tăng liều nếu nhịp tim < 50 nhịp/phút. Trẻ em: Không khuyến cáo dùng thuốc.
2	Diluted Isosorbide Mononitrate tương đương Isosorbide mononitrate-30mg	VASOTRATE-30 OD	Viên	- Để dự phòng cơn đau thắt ngực do bệnh động mạch vành. - Sử dụng Isosorbide Mononitrate đường uống không mang lại tác dụng nhanh chóng trong cơn đau thắt ngực cấp tính.		*Cách dùng: Uống cả viên với nửa cốc nước. Phải uống không được nghiền hoặc nhai. Liều Vasotrate OD hàng ngày có thể được dùng vào buổi sáng lúc thức dậy. *Liều dùng: Liều khởi đầu được khuyến cáo: 30mg (uống 1 viên 30mg hoặc ½ viên 60mg) hay 60mg/ lần/ngày. Sau vài ngày liều có thể được tăng lên 120mg/lần/ngày. Hiếm khi cần tăng liều lên đến 240mg/ngày.

Stt	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng
3	Isosorbid-5-mononitrat-60mg	IMIDU 60 MG	Viên	- Dự phòng cơn đau thắt ngực.	- Bệnh cơ tim phì đại tắc nghẽn. - Viêm màng ngoài tim co thắt. - Chèn ép tim. - Hẹp van động mạch chủ. - Hẹp van tim. - Thiếu máu nặng. - Tăng nhãn áp góc đóng. - Phù phổi nhiễm độc. - Các bệnh liên quan đến tăng áp lực nội sọ (sau chấn thương đầu, xuất huyết não...). - Nhồi máu cơ tim cấp tính kèm huyết áp làm đầy thấp. - Suy tuần hoàn cấp (sốc, trụy mạch). - Hạ huyết áp nặng. - Phối hợp với các chất ức chế 5-phosphodiesterase (sildenafil, tadalafil, vardenafil...) do làm tăng tác dụng hạ huyết áp của nitrat.	*Cách dùng: Uống nguyên viên hoặc nửa viên (sau khi bẻ đôi) với nước. Không được nhai hoặc nghiền viên thuốc. Uống liều duy nhất vào buổi sáng. *Liều dùng: Người lớn: Liều khởi đầu 1 viên (60mg)/ngày, có thể tăng đến 2 viên (120mg)/ngày sau vài ngày nếu cần thiết. Liều khởi đầu có thể giảm xuống 30mg/ngày để hạn chế tác dụng không mong muốn đau đầu trong 2-4 ngày đầu. Trẻ em: An toàn và hiệu quả chưa được thiết lập.
4	Isosorbid dinitrat-10mg	NADECIN 10MG	Viên	- Phòng và điều trị cơn đau thắt ngực. - Điều trị suy tim sung huyết (phối hợp với các thuốc khác).	- Huyết áp thấp, trụy tim mạch. - Thiếu máu nặng. - Tăng áp lực nội sọ, glaucôm. - Nhồi máu cơ tim thất phải. - Hẹp van động mạch chủ, bệnh cơ tim tắc nghẽn. - Viêm màng ngoài tim co thắt. - Dị ứng với các nitrat hữu cơ.	*Cách dùng: Dùng đường uống. *Liều dùng: Đau thắt ngực: 30-120mg mỗi ngày, liều chia theo yêu cầu của từng cá nhân. Liều dùng nên được tăng dần để giảm tối đa khả năng gây đau đầu do nitrate. Điều trị suy tim sung huyết - Liều cho suy tim sung huyết nặng: 40-160mg mỗi ngày, liều chia theo yêu cầu của từng cá nhân. Liều lượng tối ưu tốt nhất khi được xác định bằng cách giám sát huyết động liên tục. - Liều tối đa hàng ngày không nên vượt quá 240mg. Trẻ em: Độ an toàn và hiệu quả của thuốc chưa được xác định.

Stt	Tên hoạt chất/thành phần dược liệu - Nồng độ - Hàm lượng	Tên thương mại	Đơn vị tính	Chỉ định	Chống chỉ định	Cách dùng-Liều dùng
5	Nicorandil-5mg	ERORALDIN 5	Viên	Điều trị đau thắt ngực.	- Sốc (bao gồm sốc tim). - Hạ huyết áp nặng. - Rối loạn chức năng tâm thất trái với áp suất giai đoạn đổ máu về thấp hoặc mất bù tim. - Hạ kali máu. - Phù phổi cấp. - Sử dụng các chất ức chế phosphodiesterase 5, vì có thể dẫn đến giảm huyết áp nghiêm trọng. - Sử dụng chất kích thích cyclase hòa tan guanylat (riociguat) vì có thể dẫn đến tụt huyết áp nghiêm trọng.	*Cách dùng: Uống cùng với một lượng nước vừa đủ. Có thể bẻ viên thuốc theo vạch chia viên để sử dụng theo liều lượng phù hợp. *Liều dùng: Người lớn: Liều thông thường: 15mg mỗi ngày, chia làm 3 lần. Liều có thể tăng, giảm tùy theo triệu chứng của bệnh nhân. Trẻ em không khuyến cáo dùng.

Tài liệu tham khảo:
-Thông tin nhà sản xuất.

TRƯỞNG KHOA DƯỢC-VT-TBYT

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Công Trầm

Phan Ngọc Tuyền